Câu **1**: [VDC]

Điền số thích hợp vào các chỗ trống.  
Nam và Dũng mỗi bạn lên bảng viết một số. Biết cả hai đều viết số có 3 chữ số và có 3 chữ số giống nhau. Dũng viết được số lớn nhất và Nam viết được số nhỏ nhất. Khi đó:  
Nam đã viết số [[111]].  
Dũng đã viết số [[999]].  
A group of kids behind a chalkboard

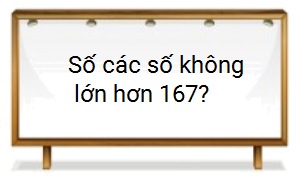
Description automatically generated

Lời giải:

**Bước 1:**

Các số có 3 chữ số mà cả 3 chữ số giống nhau là: 111 ; 222 ; 333 ; . . . ; 888 ; 999.  
Số lớn nhất trong các số trên là 999 và số nhỏ nhất là 111.  
Vậy Nam đã viết số 111 và Dũng viết số 999.  
**Đáp án:**  
111.  
999.

Câu **2**: [VDC]

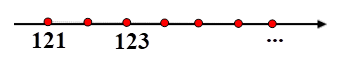
Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống để được câu đúng.  
Cho các số: 142 ; 111 ; 179 ; 167 ; 188 ; 133 ; 154.  
Số các số không lớn hơn 167 là t .  
Hiệu của t và 3 là [[2]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

Các số không lớn hơn 167 là các số bằng hoặc nhỏ hơn 167.  
Ta có: 142 < 167.  
111 < 167.  
179 > 167.  
167 = 167.  
188 > 167.  
133 < 167.  
154 < 167.  
Do đó số các số không lớn hơn 167 là 5.  
Vậy t = 5.  
Hiệu của t và 3 là t − 3 = 5 − 3 = 2.  
**Đáp án:**  
2.

Câu **3**: [VDC]

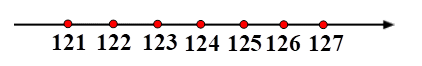
Chọn đáp án đúng.  
  
  
Số thích hợp điền vào chỗ chấm hơn số liền sau của 125 mấy đơn vị?

A. 2 đơn vị. B. 3 đơn vị.

C. 1 đơn vị.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
  
  
Vậy số phải điền vào chỗ chấm là 127.  
Ta có: số liền sau của 125 là 126 .  
Vì 126 là số liền trước của 127 nên 127 hơn 126 một đơn vị.  
**Đáp án:**  
1 đơn vị.

Câu **4**: [VDC]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án)  
Số cần tìm là số có ba chữ số nằm trong phạm vi từ 111 đến 200 , trong đó chữ số hàng trăm bằng chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị là số liền trước số lớn nhất có một chữ số.  
Nhận xét nào dưới đây là đúng?

A. Số cần tìm bé hơn 120.

B. Số cần tìm lớn hơn 119. C. Số cần tìm có chữ số 8 thuộc hàng chục.

D. Chữ số hàng đơn vị của số cần tìm chia cho 2 được 4.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì số cần tìm là số có ba chữ số nằm trong phạm vi từ 111 đến 200 nên chữ số hàng trăm có thể bằng 1 hoặc 2.  
Mà số cần tìm có chữ số hàng trăm bằng chữ số hàng chục nên chữ số trăm bằng chữ số hàng chục và bằng 1.  
Số lớn nhất có một chữ số là 9.  
Số liền trước 9 là số 8.  
Do đó, chữ số hàng đơn vị là 8.  
Vậy số cần tìm là 118.  
Ta có:  
118 < 120.  
118 < 119.  
Số 118 có chữ số 8 thuộc hàng đơn vị.  
Chữ số hàng đơn vị của số cần tìm chia cho 2 là 8 : 2 = 4.  
Vậy nhận xét đúng là:  
Số cần tìm bé hơn 120.  
Chữ số hàng đơn vị của số cần tìm chia cho 2 được 4.  
**Đáp án:**  
Số cần tìm bé hơn 120.  
Chữ số hàng đơn vị của số cần tìm chia cho 2 được 4.

Câu **5**: [VDC]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng. (Có thể có nhiều hơn một đáp án đúng)  
Mẹ thu hoạch được 130 quả bưởi. Hỏi mẹ cần thu hoạch bao nhiêu quả bưởi nữa để đủ bán cho 3 khách hàng, mỗi người mua số quả là số liền sau của 49 ?

A. 10 quả.

B. 2 chục quả.

C. 20 quả.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền sau của 49 là 50.  
Vậy mỗi người mua 50 quả bưởi.  
Vì: 50 = 5 chục nên số quả bưởi 3 khách hàng mua là:  
5 chục × 3 = 15 chục (quả).  
Vì 10 = 1 chục nên 130 = 13 chục.  
Mẹ cần thu hoạch số quả bưởi nữa để đủ bán cho 3 khách hàng là:  
15 chục − 13 chục = 2 chục (quả).  
Đổi 2 chục quả = 20 quả.  
Vậy mẹ phải thu hoạch thêm 20 quả (hay 2 chục quả) nữa.  
**Đáp án:**  
2 chục quả.  
20 quả.

Câu **6**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho một số có ba chữ số biết rằng số này lớn hơn 111 và nhỏ hơn 200.  
Chữ số hàng chục bằng tích của 2 và 3. Chữ số hàng đơn vị là số liền sau của 8. Số đã cho là [[169]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì số đã cho lớn hơn 111 và nhỏ hơn 200 nên số này có chữ số hàng trăm bằng 1.  
Ta có: 2 × 3 = 6.  
Khi đó chữ số hàng chục của số đã cho là 6.  
Số liền sau của 8 là 9.  
Khi đó chữ số hàng đơn vị của số đã cho là 9.  
Vậy số thích hợp điền vào ô trống là 169 .  
**Đáp án:**  
169

Câu **7**: [VDC]

Hãy chọn đáp án đúng.  
Cho số lớn hơn 132 và nhỏ hơn 200 biết chữ số hàng chục là thương của 18 với 2 ; chữ số hàng đơn vị là số nhỏ nhất có một chữ số. Tổng các chữ số của số cần tìm là

A. 10.

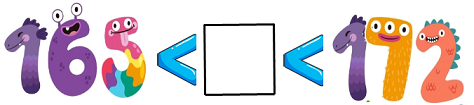
B. 9 C. 0 D. 1

Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có một chữ số là 0.  
Do đó chữ số hàng đơn vị là 0.  
Chữ số hàng chục là:  
18 : 2 = 9 .  
Vì số cần tìm lớn hơn 132 và nhỏ hơn 200 nên số đó có chữ số hàng trăm là 1 .  
Số cần tìm là: 190 .  
Tổng các chữ số của 190 là:  
1 + 9 + 0 = 10 .  
**Đáp án:**  
10.

Câu **8**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Có a số lớn hơn 165 và nhỏ hơn 172.  
Thương của phép chia a cho 2 là [[3]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

Các số lớn hơn 165 và nhỏ hơn 172 là: 166 ; 167 ; 168 ; 169 ; 170 ; 171.  
Do đó có 6 số lớn hơn 165 và nhỏ hơn 172.  
Vậy a = 6.  
Thương của phép chia a cho 2 là a : 2 = 6 : 2 = 3.  
**Đáp án:**  
3.

Câu **9**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho số có ba chữ số biết chữ số hàng trăm là số nhỏ nhất có một chữ số khác 0 , chữ số hàng chục là số liền trước 7 , chữ số hàng đơn vị là số lớn nhất có một chữ số.  
Số đó là [[169]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số có ba chữ số có:  
Số nhỏ nhất có một chữ số khác 0 là 1 , nên chữ số hàng trăm là 1 .  
Số liền trước 7 là 6 do đó chữ số hàng chục là 6.  
Số lớn nhất có một chữ số là 9 do đó chữ số hàng đơn vị là 9.  
Vậy số cần tìm là 169.  
**Đáp án:**  
169.

Câu **10**: [VDC]

Hãy chọn tất cả các đáp án đúng.(Có thể có nhiều hơn một đáp án đúng)  
Minh nghĩ đến các số có ba chữ số trong đó:  
- Chữ số hàng chục bằng thương của chữ số hàng đơn vị chia cho 2 ;  
- Chữ số hàng trăm là số nhỏ nhất khác không.  
Hỏi Minh có thể nghĩ đến số nào trong các số dưới đây?

A. 112.

B. 163.

C. 136.

D. 184.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì số nhỏ nhất khác không là 1 nên chữ số hàng trăm bằng 1.  
Ta có:  
2 : 2 = 1 nên Minh có thể nghĩ đến số 112  
4 : 2 = 2 nên Minh có thể nghĩ đến số 124  
6 : 2 = 3 nên Minh có thể nghĩ đến số 136  
8 : 2 = 4 nên Minh có thể nghĩ đến số 148  
Ta không thể lấy các số 10 , 12 , 14 , 16 , 18 , 20 . . . để chia cho 2 vì chữ số hàng đơn vị phải là số có một chữ số.  
Như vậy, trong bốn phương án đề bài cho, có số 112 ; 136 là thỏa mãn.  
**Đáp án:**  
112.  
136.

Câu **11**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm số có ba chữ số biết rằng số đó có chữ số hàng chục là số nhỏ nhất có một chữ số. Chữ số hàng trăm là số liền sau của chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị là số lớn nhất có một chữ số.  
Trả lời: Số đó là [[109]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có một chữ số là số 0 nên số cần tìm có chữ số hàng chục bằng 0.  
Số liền sau của 0 là 1 nên chữ số hàng trăm là 1.  
Số lớn nhất có một chữ số là 9 nên chữ số hàng đơn vị của số đó là 9.  
Vậy số có ba chữ số cần tìm là 109.  
**Đáp án:**  
109.

Câu **12**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Mạnh viết một số có ba chữ số, biết số này là số liền sau của số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau. Nếu giữ nguyên các chữ số hàng trăm, hàng chục và cộng 5 vào chữ số hàng đơn vị số Mạnh viết thì được số Hùng viết.  
Số Mạnh viết là [[103]].  
Số Hùng viết là [[108]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là 102.  
Liền sau của 102 là 103 nên số Mạnh viết là 103.  
Số 103 có chữ số hàng đơn vị là 3.  
Ta có: 3 + 5 = 8 nên số Hùng viết có chữ số hàng đơn vị bằng 8.  
Vậy số Hùng viết là 108.  
**Đáp án:**  
103.  
108.

Câu **13**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Lan viết các số từ 101 đến 110. Hỏi Lan đã viết tất cả bao nhiêu chữ số 0 ?  
  
Trả lời: [[10]] chữ số.

Lời giải:

**Bước 1:**

Các số từ 101 đến 110 là 101 , 102 , 103 , 104 , 105 , 106 , 107 , 108 , 109 , 110.  
Tất cả có 10 chữ số 0.  
Vậy khi viết các số từ 101 đến 110 Lan đã viết 10 chữ số 0.  
**Đáp án:**  
10

Câu **14**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tìm một số có ba chữ số. Biết chữ số hàng trăm là số liền trước của 2 , chữ số hàng chục là số liền trước của chữ số hàng trăm, chữ số hàng đơn vị là số liền trước của 10. Tổng các chữ số của số cần tìm là [[10]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì chữ số hàng trăm là số liền trước của 2 nên chữ số hàng trăm là 1.  
Vì chữ số hàng chục là số liền trước của chữ số hàng trăm nên chữ số hàng chục là 0.  
Vì chữ số hàng đơn vị là số liền trước của 10 nên chữ số hàng đơn vị là 9.  
Vậy số cần tìm là 109.  
Khi đó tổng các chữ số của số 109 là 1 + 0 + 9 = 10.  
**Đáp án:**10.

Câu **15**: [VDC]

Điền số thích hợp vào  chỗ trống.  
Tìm một số tròn chục có ba chữ số. Biết chữ số hàng trăm là số nhỏ nhất có một chữ số khác 0 , chữ số hàng chục là số liền sau của số nhỏ nhất có một chữ số. Số cần tìm là [[110]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có một chữ số là số 0.  
Vì chữ số hàng trăm là số nhỏ nhất có một chữ số khác 0 nên chữ số hàng trăm là 1.  
Vì chữ số hàng chục là số liền sau của số nhỏ nhất có một chữ số nên chữ số hàng chục là 1.  
Vì số cần tìm là số tròn chục nên chữ số hàng đơn vị là 0.  
Vậy số cần tìm là 110.  
**Đáp án:**110.

Câu **16**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Để đánh số trang của một cuốn sách từ trang 101 đến trang 109 ta dùng hết bao nhiêu chữ số?

A. 27 chữ số.

B. 30 chữ số. C. 25 chữ số. D. 15 chữ số.

Lời giải:

**Bước 1:**

Các trang 101 đến trang 109 là 101 ; 102 ; 103 ; 104 ; 105 ; 106 ; 107 ; 108 ; 109.  
Vì các số trang từ 101 đến 109 đều là số có ba chữ số nên số các chữ số đã dùng để đánh số trang là  
3 × 9 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 27 (chữ số).  
**Đáp án:**  
27 chữ số.

Câu **17**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Nam và Dũng mỗi bạn lên bảng viết một số. Biết cả hai đều viết số có ba chữ số khác nhau. Dũng viết được số lớn nhất và Nam viết được số nhỏ nhất. Khi đó:  
Chữ số hàng chục của số bạn Nam viết lên bảng là [[0]].  
Chữ số hàng trăm của số bạn Dũng viết lên bảng là [[9]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là số 987.  
Số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là số 102.  
Số mà bạn Nam viết lên bảng là 102.  
Số mà bạn Dũng viết lên bảng là 987.  
Số 102 có chữ số hàng chục là 0.  
Số 987 có chữ số hàng trăm là 9.  
Vậy các số cần điền lần lượt là 0 ; 9.  
**Đáp án:**  
0 9

Câu **18**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Tổng chữ số hàng đơn vị của hai số nào dưới đây là lớn nhất?

A. 103 và 107.

B. 101 và 108. C. 102 và 106. D. 100 và 109.

Lời giải:

**Bước 1:**

Tổng chữ số hàng đơn vị của hai số 103 và 107 là: 3 + 7 = 10.  
Tổng chữ số hàng đơn vị của hai số 101 và 108 là: 1 + 8 = 9.  
Tổng chữ số hàng đơn vị của hai số 102 và 106 là: 2 + 6 = 8.  
Tổng chữ số hàng đơn vị của hai số 100 và 109 là: 0 + 9 = 9.  
Vì 8 < 9 < 10 nên tổng chữ số hàng đơn vị của hai số 103 và 107 là  lớn nhất.  
Vậy đáp án đúng là 103 và 107.  
**Đáp án:**103 và 107.

Câu **19**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Từ 101 đến 110 có [[5]] số có tổng các chữ số lớn hơn 5.

Lời giải:

**Bước 1:**

+ Các số từ 101 đến 110 gồm có: 101 , 102 , 103 , 104 , 105 , 106 , 107 , 108 , 109 , 110.  
Số 101 có tổng các chữ số là: 1 + 0 + 1 = 2.  
Số 102 có tổng các chữ số là: 1 + 0 + 2 = 3.  
Số 103 có tổng các chữ số là: 1 + 0 + 3 = 4.  
Số 104 có tổng các chữ số là: 1 + 0 + 4 = 5.  
Số 105 có tổng các chữ số là: 1 + 0 + 5 = 6.  
Số 106 có tổng các chữ số là: 1 + 0 + 6 = 7.  
Số 107 có tổng các chữ số là: 1 + 0 + 7 = 8.  
Số 108 có tổng các chữ số là: 1 + 0 + 8 = 9.  
Số 109 có tổng các chữ số là: 1 + 0 + 9 = 10.  
Số 110 có tổng các chữ số là: 1 + 1 + 0 = 2.  
Vì 2 < 3 < 4 < 5 < 6 < 7 < 8 < 9 < 10 nên có 5 số có tổng các chữ số lớn hơn 5 bao gồm: 105 ; 106 ; 107 ; 108 ; 109.  
**Đáp án: 5.**

Câu **20**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có bao nhiêu số có ba chữ số lớn hơn số liền sau của 101 và nhỏ hơn số liền trước của 110 ?

A. 5. B. 8.

C. 6.

D. 7.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền sau của 101 là 102.  
Số liền trước của 110 là 109.  
Vì 102 < 103 < 104 < 105 < 106 < 107 < 108 < 109 nên các số lớn hơn số liền sau của 101 và nhỏ hơn số liền trước của 110 là: 103 ; 104 ; 105 ; 106 ; 107 ; 108.  
Vậy có tất cả 6 số thỏa mãn yêu cầu bài toán.  
**Đáp án:**6.